TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỂU
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: **01**/2022/HNGĐ-ST
Ngày 27/01/2022
V/v "Ly hôn, nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Trần Hữu Vinh**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Nguyễn Công Chi**

2/ Bà **Huỳnh Thị Lệ**

- *Thư ký phiên tòa:* **Ông Khuất Duy Toàn** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu tham gia phiên tòa: **Bà Dương Thị Phương Dung** – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 291/2021/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 11 năm 2021 về việc "Ly hôn, nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 01 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Võ Thị Thu T – sinh năm 1991; địa chỉ: Số 04 đường P, phường H, quận L, TP. Đà Nẵng.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Thanh H – sinh năm 1983; địa chỉ: Số 04 đường P, phường H, quận L, TP. Đà Nẵng.

(Các đương sự cùng có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn xin ly hôn, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn – bà Võ Thị Thu T trình bày:***

- Về quan hệ hôn nhân: Vợ chồng bà T kết hôn vào năm 2019, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại Số 04 đường P, phường H, quận L, TP. Đà Nẵng. Trong quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn do không hòa thuận, ông H nhiều lần hành hung, đánh đập bà T. Đỉnh điểm ngày 16/10/2021, ông H có đánh đập bà T dã man, nay vợ chồng không còn tình cảm,

không thể tiếp tục chung sống với nhau. Do đó, bà T đề nghị Tòa án giải quyết cho bà T được ly hôn với anh Nguyễn Thanh H.

- Về con chung: Vợ chồng bà T có 01 con chung là Nguyễn Mạnh H – sinh ngày 16/02/2020, bà T yêu cầu được nuôi con chung và yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*).

- Về tài sản chung: Tài sản chung vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: không có.

* ***Bị đơn – ông Nguyễn Thanh H trình bày:***

- Về quan hệ hôn nhân: Ông H thống nhất với lời trình bày của bà T về điều kiện kết hôn cũng như quá trình chung sống của vợ chồng. Trong quá trình chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, cả hai đều đã cố gắng để hòa giải nhưng đến nay mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không thể níu kéo, ông H đồng ý với yêu cầu ly hôn của bà T.

- Về con chung: Vợ chồng ông H có 01 con chung là Nguyễn Mạnh Hùng – sinh ngày 16/02/2020, ông H có nguyện vọng được nuôi con và không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con bởi vì: Ông H là giáo viên nên có đầy đủ thời gian, hiểu rõ tâm sinh lý của con trẻ để chăm sóc, giáo dục con chung.

- Về tài sản chung: Tài sản chung vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: không có.

*** Ý kiến của đại diện VKSND quận Liên Chiểu:**

Về thủ tục tố tụng: Thống nhất về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử cũng như việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Về nội dung vụ án: Xét thấy về quan hệ hôn nhân mâu thuẫn bà Võ Thị Thu T và ông Nguyễn Thanh H đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Tại phiên tòa, ông bà thuận tình ly hôn nên căn cứ vào Điều 55 Luật HNGĐ đề nghị HĐXX công nhận sự thuận tình ly hôn của bà T và ông H.

Về con chung: Vợ chồng ông bà có 01 con chung là Nguyễn Mạnh H – sinh ngày 16/02/2020. Ông H và bà T đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Xét thấy: Hiện nay, ông H và bà T đều đủ điều kiện để chăm sóc, giáo dục cho cháu Hùng. Tuy nhiên, cháu Hùng mới chỉ 23 tháng tuổi nên rất cần sự chăm sóc nuôi dưỡng của người mẹ. Vì vậy, giao cháu H cho bà T nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Vấn đề cấp dưỡng, tại phiên tòa, bà T và ông H thống nhất, ông H sẽ cấp dưỡng nuôi cháu Hùng mỗi tháng 2.000.000 đồng.

Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự xác định không có nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Thị Thu T và ông Nguyễn Thanh H tự nguyện kết hôn vào năm 2019 và có đăng ký kết hôn tại UBND phường Hòa Minh theo Giấy chứng nhận kết hôn số 192/2019 ngày 09.8.2019. Do đó, hôn nhân của bà T và ông H là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Trong quá trình sinh sống, vợ chồng bà T và ông H thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân của sự mâu thuẫn do không hợp nhau về quan điểm sống. Đôi lúc nóng giận, ông H có đánh bà T. Tại phiên tòa, ông H và bà T đều xác định cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, không còn tình cảm nên tự nguyện thuận tình ly hôn. Do đó, HĐXX xét thấy, mâu thuẫn của vợ chồng ông H bà T đã trầm trọng, không thể tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân và sự thuận tình ly hôn của ông H bà T là tự nguyện HĐXX áp dụng quy định Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình để công nhận sự thuận tình ly hôn.

- Về quan hệ con chung: Bà T và ông H xác định có 01 con chung là Nguyễn Mạnh H – sinh ngày 16/02/2020. Nguyện vọng của bà T được nuôi dưỡng con chung và yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng. Ông H cũng yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hùng và không yêu cầu bà T cấp dưỡng. HĐXX nhận định: Mặc dù, việc nuôi dưỡng con chung là quyền cũng như nghĩa vụ ngang nhau của cha và mẹ và tôn trọng sự thỏa thuận của cha mẹ đối với con chung khi ly hôn. Ngoài ra, do tại phiên tòa các bên không thỏa thuận được và căn cứ vào điều kiện thực tế, bà T và ông H đều có những điều kiện cần thiết để trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hùng. Tuy nhiên, cháu Hùng tính đến thời điểm xét xử, cháu mới chỉ được 23 tháng 11 ngày, còn đang rất nhỏ nên rất cần sự chăm sóc của người mẹ. Ông H đồng ý cấp dưỡng nuôi cháu Hùng mỗi tháng 2.000.000 đồng cũng thể hiện trách nhiệm đối với con chung. Vì vậy, HĐXX căn cứ vào quy định tại các Điều 81, 82, 83 Luật HN & GĐ giao cháu Hùng cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng. Ông H cấp dưỡng nuôi cháu Hùng mỗi tháng 2.000.000 đồng.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà T và ông H đều không yêu cầu giải quyết về tài sản chung và xác nhận không có nợ chung nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

2. Về án phí HNGĐ sơ thẩm*:* Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQHH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bà T chịu 300.000 đồng. Ông H chịu 300.000 đồng về án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Các Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147, 235, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQHH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Thu T với ông Nguyễn Thanh H.

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn của Võ Thị Thu T với ông Nguyễn Thanh H.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Mạnh H – sinh ngày 16/02/2020 cho bà Võ Thị Thu T trực tiếp nuôi dưỡng.

Ông Nguyễn Thanh H cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng. Thời gian cấp dưỡng kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Hùng đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày bà Võ Thị Thu T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Nguyễn Thanh H không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng như đã thỏa thuận nêu trên thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất cơ bản do các bên thỏa thuận được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Các bên đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết.

2. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) bà Võ Thị Thu T chịu, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 00072 ngày 04/11/2021 của Chi cục thi hành án dân sự quận Liên Chiểu – TP Đà Nẵng.

Án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con: Ông Nguyễn Thanh H phải chịu 300.000 đồng.

3. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND quận Liên Chiểu;
- Chi cục THADS quận Liên Chiểu;
- UBND phường Hòa Minh.
- Lưu.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Hữu Vinh